

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Nghiên cứu, thống kê, biên soạn số liệu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) loại hình kinh tế tập thể

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Nghiên cứu, thống kê, biên soạn số liệu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) loại hình kinh tế tập thể” (viết gọn là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm

a) Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về nâng cao vị trí, vai trò và định hướng phát triển kinh tế tập thể ở nước ta; trong đó có Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

b) Kết hợp chặt chẽ lý luận kinh tế vĩ mô, phương pháp luận thống kê, nguyên tắc biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống tài khoản quốc gia và bài học kinh nghiệm tích lũy được với thực tiễn, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước; tập trung vào những vấn đề chuyên môn nghiệp vụ then chốt, thiết thực và khả thi; bảo đảm phản ánh chính xác động thái và thực trạng kinh tế tập thể trong nền kinh tế, góp phần nâng cao chất lượng số liệu tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP) loại hình kinh tế tập thể biên soạn, cung cấp, công bố, phổ biến tới các đối tượng sử dụng.

c) Các nội dung chủ yếu phải được cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch hành động; được triển khai thực hiện bằng hệ thống giải pháp đồng bộ về nhận thức, phương pháp nghiệp vụ, nguồn nhân lực, vật lực, tài lực và những điều kiện khác. Thường xuyên rà soát, kịp thời bổ sung hoàn thiện phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Thu thập, tổng hợp đúng và đầy đủ số liệu GDP, GRDP loại hình kinh tế tập thể nhằm: (1) Góp phần phản ánh kịp thời, chính xác quy mô, cơ cấu, tăng trưởng và đóng góp của kinh tế tập thể trong nền kinh tế đa dạng hình thức sở hữu của nước ta; (2) Cung cấp thêm thông tin thống kê phục vụ sự lãnh đạo của Đảng; sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của Nhà nước và chính quyền các cấp đối với các chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển kinh tế tập thể nói riêng; (3) Đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xác định các tổ chức thuộc phạm vi kinh tế tập thể trong nền kinh tế nước ta, làm căn cứ thu thập, tổng hợp thông tin thống kê biên soạn GDP, GRDP kinh tế tập thể.

- Chuẩn hóa phương pháp biên soạn, góp phần bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng số liệu GDP, GRDP kinh tế tập thể, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.

3. Nội dung

a) Các tổ chức kinh tế thuộc phạm vi thu thập, tổng hợp thông tin thống kê biên soạn GDP, GRDP kinh tế tập thể bao gồm:

- Tổ hợp tác;
- Hợp tác xã;
- Liên hiệp hợp tác xã;
- Quỹ tín dụng nhân dân;
- Ngân hàng hợp tác xã;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập;
- Doanh nghiệp do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập hoặc góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp, trong đó vốn của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chiếm tỷ trọng lớn nhất;
- Các tổ chức hội (không bao gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các tổ chức giáo hội);
- Tổ chức kinh tế tập thể khác.

b) Phương pháp biên soạn chỉ tiêu và số liệu GDP, GRDP kinh tế tập thể biên soạn, công bố

- GDP, GRDP kinh tế tập thể biên soạn theo phương pháp sản xuất. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trực tiếp biên soạn GDP kinh tế tập thể cả nước và GRDP kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Quy trình biên soạn lồng ghép trong quy trình biên soạn GDP, GRDP ban hành theo Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 và Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

- Các chỉ tiêu biên soạn bao gồm: Quy mô, tốc độ tăng và tỷ trọng GDP, GRDP kinh tế tập thể chiếm trong tổng GDP, GRDP.

- Số liệu GDP, GRDP kinh tế tập thể biên soạn gồm: Số liệu sơ bộ và số liệu chính thức cả năm.

- Thời gian công bố số liệu sơ bộ và số liệu chính thức GDP, GRDP kinh tế tập thể hằng năm thực hiện theo thời gian công bố số liệu sơ bộ và số liệu chính thức GDP, GRDP hằng năm quy định tại Điều 2, Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

4. Giải pháp chủ yếu

a) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm biên soạn, công bố số liệu GDP, GRDP kinh tế tập thể.

b) Khảo sát, đánh giá đầy đủ phạm vi và thực trạng nguồn số liệu biên soạn GDP, GRDP kinh tế tập thể hiện nay.

c) Bổ sung hoàn thiện các văn bản nghiệp vụ hướng dẫn biên soạn GDP kinh tế tập thể.

d) Tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực biên soạn và kỹ năng khai thác, sử dụng số liệu GDP, GRDP kinh tế tập thể cho các đối tượng dùng tin.

đ) Bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực và nguồn lực tài chính thực hiện Đề án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Lộ trình thực hiện

a) Năm 2025 - 2026 chuẩn bị các điều kiện triển khai Đề án.

b) Năm 2027 chính thức thực hiện Đề án; đồng thời rà soát, cập nhật số liệu GDP kinh tế tập thể cả nước và biên soạn, công bố số liệu GRDP kinh tế tập thể các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương những năm 2021 - 2026 theo phương pháp đã được chuẩn hóa, bảo đảm tính so sánh và tính liên tục của hệ thống số liệu.

c) Năm 2031 tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định.

2. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thiện các Chương trình, kế hoạch hành động và điều phối chung việc triển khai thực hiện Đề án.

b) Giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án; chủ động hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh kịp thời các vấn đề phát sinh.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng khái toán kinh phí thực hiện Đề án những năm 2025 - 2030; bao gồm kinh phí năm 2025 - 2026 và kinh phí 2027 - 2030.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình, kế hoạch hành động được phân công thuộc phạm vi Đề án.

đ) Hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện Đề án và năm 2031 tổng kết kết quả thực hiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi các cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Trách nhiệm các bộ, ngành khác

a) Phân công đơn vị chịu trách nhiệm; bố trí nhân lực, kinh phí và các điều kiện khác triển khai thực hiện những nội dung của Đề án thuộc phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành. Đánh giá kết quả thực hiện, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung.

b) Bộ Tài chính tổng hợp dự toán phần kinh phí do ngân sách Trung ương bố trí, trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn, triển khai thực hiện những nội dung trong Đề án thuộc phạm vi trách nhiệm. Đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin thống kê ban đầu phục vụ biên soạn GDP kinh tế tập thể của cả nước và GRDP kinh tế tập thể trên địa bàn địa phương cho Cục Thống kê tổng hợp báo cáo Tổng cục Thống kê theo quy định. Đánh giá kết quả thực hiện, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung.

b) Thống nhất sử dụng số liệu GRDP kinh tế tập thể trên địa bàn địa phương do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) biên soạn.

5. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Tổng cục Thống kê và các cơ quan, tổ chức Thống kê bộ, ngành, địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Hòa Bình